

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 10

Thời gian: 30/09 đến 01/11/2024

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH			
		SINH HOẠT	HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI	GIỜ HỌC	KỸ NĂNG
	<i>*Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: đi</i>	Tập đi: - Đi trong đường hẹp	Tập đi - Đi trong đường hẹp + Đi trong đường thẳng không có gai + Đi trong đường thẳng có gai	Tập đi: - Đi trong đường hẹp + Đi trong đường hẹp 30cm + Đi trong đường hẹp 25cm - Đi có mang vật trên tay + Đi có mang vật trên tay (vật nhỏ) + Đi có mang vật trên tay (vật to)	
		- Đi có mang vật trên tay - Đi bước qua vật cản	- Đi có mang vật trên tay + Đi có mang vật tay (vật nhỏ) + Đi có mang vật trên tay (vật to) - Đi bước qua vật cản	- Đi bước qua vật cản	
	<i>*Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay trong hoạt động : Nhón nhặt, chồng</i>	- Nhón nhặt đồ vật + Nhón nhặt đồ vật bằng 3 ngón tay	- TCDG: Kéo cửa lùa xẻ, chỉ chỉ chành chành - TCVD: Bóng tròn to, trời nắng trời mưa		- Nhón nhặt đồ vật + Nhón nhặt đồ vật bằng 3 ngón tay
		- Tập khâu			- Tập khâu

	<i>xếp</i>				
	*Trẻ có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn, ngủ, vệ sinh	- Làm quen với chế độ ăn cơm - Làm quen các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa			
	*Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn	- Xúc cơm - Uống nước - Đi dép			- Trẻ thực hiện một số việc tự phục vụ: Mang dép
		- Đi vệ sinh đúng nơi quy định			
II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC	*Trẻ sờ nắn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc			
		- Sờ nắn đồ vật để nhận biết cứng mềm- tron (nhẵn) – xù xì			- Sờ nắn đồ chơi để nhận biết cứng - mềm - Sờ nắn đồ chơi để nhận biết tron (nhẵn) xù xì
	* Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng quen thuộc		- Tên, đặc điểm nổi bật , công dụng và cách sử dụng đồ dùng quen thuộc: đồ dùng trong lớp + Nhận biết Cái yếm	

	<i>vật quen thuộc.</i>	- Đồ dùng của bản thân và của nhóm/lớp + Đồ chơi của bản thân + Đồ chơi của nhóm/lớp		- Đồ dùng của bản thân và của nhóm/lớp + Đồ dùng của bản thân + Đồ dùng của nhóm/lớp	
		- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ chơi quen thuộc		- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ chơi quen thuộc: đồ chơi trong lớp (Búp bê)	
			- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ chơi quen thuộc + Quan sát cầu tuột, nhà banh...		
	<i>+Trẻ chỉ nói tên hoặc lấy cất đúng đồ chơi theo yêu cầu.</i>	- Nhận biết màu xanh qua đồ dùng đồ chơi	- Nhận biết màu xanh qua đồ dùng đồ chơi	- Nhận biết màu xanh	
III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	<i>* Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.</i>	- Nghe truyện ngắn: “em bé dũng cảm, vệ sinh buổi sáng”		- Nghe truyện ngắn: “em bé dũng cảm” + Chú ý lắng nghe cô kể chuyện + Trẻ thích thú nghe cô kể chuyện - Nghe truyện ngắn: “vệ sinh buổi sáng” + Chú ý lắng nghe cô kể chuyện + Trẻ thích thú nghe cô kể chuyện	

		- Lắng nghe khi người lớn đọc sách (truyện “ em bé dũng cảm, vệ sinh buổi sáng			
		- Nghe bài thơ: “Yêu mẹ, gọi nghe”			
		- Nghe các bài đồng dao “ Kéo cưa lừa xẻ, chi chi chành chành”	- Nghe các bài đồng dao “ Kéo cưa lừa xẻ, chi chi chành chành”		
		- Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. - Yêu mẹ - Gọi nghe		- Đọc được bài thơ với sự giúp đỡ của cô giáo. - Yêu mẹ (2 tiết) - Gọi nghe (2 tiết)	
	<i>* Trẻ phát âm rõ tiếng. + Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau</i>	- Phát âm các âm khác nhau.			
		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm hành động quen thuộc trong giao tiếp.			
		- Đọc các bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng: “yêu mẹ; gọi nghe”			
		- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh		- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ	+ Trẻ nói được một vài thông tin về mình	- Nhận biết một số đồ dùng yêu thích của mình		- Nhận biết một số đồ dùng yêu thích của mình	
		- Nhận biết một số đồ chơi yêu thích của mình	- Nhận biết một số đồ chơi yêu thích của mình	- Nhận biết một số đồ chơi yêu thích của mình	
	+Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh	- Giao tiếp với những người xung quanh		
		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn không tranh giành đồ chơi với bạn	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn		
		- Tập sử dụng đồ dùng		- Tập sử dụng đồ dùng: + Cầm bút	
	+ Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt , cảm ơn,nói từ “ạ”, “vâng ạ”			
		- Bế em - Cho em uống nước			
		- Chơi cạnh bạn ,không cầu bạn - Chơi thân thiện cạnh trẻ khác			
	+ Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn	- Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: + Để đồ chơi vào nơi	- Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: + Để đồ chơi vào nơi qui		

		qui định.	định.		
	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát với các giai điệu khác nhau: “chú mèo, con gà trống”			
		- Nghe nhạc với các giai điệu khác nhau “Bé đi nhà trẻ, cả nhà thương nhau”			
		- Hát và vận động đơn giản theo nhạc + Chú mèo + Đôi dép			- Hát và vận động đơn giản theo nhạc + Chú mèo (2 tiết) + Đôi dép (2 tiết)
	+Trẻ thể hiện cảm xúc qua:di màu, tô màu, nặn, xem tranh.	- Cầm bút di màu			- Cầm bút di màu
		- Tô màu			- Tô màu quả bóng (Trang 2) - Tô màu chiếc yếm (Trang 3)
		- Nặn			- Chơi với đất nặn
		- Xem tranh + Xem sách tranh đồ dùng đồ chơi, đồ dùng + Xem tranh truyện “em bé dũng cảm, vệ sinh buổi sáng”			

*** NHẬN XÉT CUỐI THÁNG:**

*** Phát triển thể chất:**

Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:

- 20/20 làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau, nền nếp thói quen trong ăn uống, xúc cơm, uống nước, thói quen ngủ 1 giấc,

Phát triển vận động:

- 17/20 tỉ lệ 85% Trẻ biết đi trong đường hẹp (30cm); Đi trong đường hẹp (25cm); đi có mang vật trên tay (vật to, vật nhỏ), tập sâu , nhón nhật đồ vật bằng 3 ngón tay, mang dép
- 3/20 tỉ lệ 15% Trẻ chưa biết đi trong đường hẹp (30cm); Đi trong đường hẹp (25cm); đi có mang vật trên tay (vật to, vật nhỏ), tập sâu , nhón nhật đồ vật bằng 3 ngón tay, mang dép => tiếp tục rèn cho trẻ ở các hoạt động sau

*** Phát triển nhận thức:**

- 26/33 tỉ lệ 78% Trẻ nhận biết tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng quen thuộc (cái yếm); Nhận biết đồ chơi trong lớp (búp bê, đồ chơi lắp ráp); Đồ dùng của bản thân, nhận biết màu xanh; Sờ nắn đồ chơi để nhận biết cứng - mềm; Sờ nắn đồ chơi để nhận biết trơn (nhẵn) xù xì.
- 7/33 tỉ lệ 22% Trẻ chưa nhận biết tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng quen thuộc (cái yếm); Nhận biết đồ chơi trong lớp (búp bê, đồ chơi lắp ráp); Đồ dùng của bản thân, nhận biết màu xanh; Sờ nắn đồ chơi để nhận biết cứng - mềm; Sờ nắn đồ chơi để nhận biết trơn (nhẵn) xù xì. => tiếp tục rèn cho trẻ ở các hoạt động sau

*** Phát triển ngôn ngữ:**

Nói:

- 12/20 Tỷ lệ 60% trẻ biết đọc vượt theo cô các bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng “Yêu mẹ; Gọi nghe”.
- 8/20 Tỷ lệ 40% trẻ chưa biết đọc các bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng “Yêu mẹ; Gọi nghe”.=> Cô tiếp tục rèn trẻ ở các hoạt động tiếp theo

Nghe:

- 16/20 tỉ lệ 80 % Trẻ biết chú ý lắng nghe cô kể chuyện "Em bé dũng cảm; vệ sinh buổi sáng"
- 4/20 tỉ lệ 20% Trẻ chưa biết chú ý lắng nghe cô kể chuyện "Em bé dũng cảm; vệ sinh buổi sáng" => cô tiếp tục rèn vào tháng tiếp theo

*** Phát triển TCKNXH-TM:**

- 14/20 tỉ lệ 70% Trẻ nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình; Tập cầm bút; tô màu quả bóng, chiếc yếm; Chơi với đất nặn
- 6/20 tỉ lệ 30% Trẻ chưa nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình; Tập cầm bút; tô màu quả bóng, chiếc yếm; Chơi với đất nặn => Cô tiếp tục rèn trẻ ở các hoạt động tiếp theo.